

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01./TTr-BKS

Cà Mau, ngày 18 tháng 5 năm 2021



### **TỜ TRÌNH**

**V/v thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát  
Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau tham chiếu Quy chế mẫu quy định tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế tại Công ty để xây dựng lại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau theo quy định hiện hành.

Nay, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận thông qua "Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau năm 2021" (có kèm theo Quy chế).

Nội dung toàn văn của Quy chế đã được đăng tải trên Website Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau: [www.ctncamau.com.vn](http://www.ctncamau.com.vn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, BDH (để biết);
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Mai Thị Hiền**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QC-BKS

Cà Mau, ngày.....tháng 5 năm 2021

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

---

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH 14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số...../NQ-ĐHĐCĐ ngày..... tháng ..... năm 2021;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau;

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau bao gồm các nội dung sau:

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.



## **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

## **Chương II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

### **Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.



## **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát không được là người có quan hệ gia đình của người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty.

## **Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

## **Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định



của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

#### **Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;



c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

**Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp



Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

5. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

6. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc người quản lý Công ty vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

8. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

9. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

10. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

11. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

12. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

13. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.



14. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

15. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

16. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

17. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

18. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

19. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

20. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

21. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

22. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

23. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

24. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;



c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, các đơn vị trực thuộc; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông**

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

## **Chương IV**

### **CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện đơn vị Kiểm toán độc lập được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.



### **Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát**

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

## **Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH**

### **Điều 16. Trình báo cáo hàng năm**

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
6. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
7. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

### **Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định



tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát**

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện



tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

**Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

**Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm 2021./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**Mai Thị Hiền**



**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt.

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và công bố thông tin theo đúng quy định đồng thời được đăng tải trên website của Công ty, bao gồm các nội dung về các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

**A. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC đã kiểm toán năm 2020:**

*DVT: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng tài sản	340.067
2	Nợ phải trả	172.114
3	Doanh thu thuần	123.491
4	Vốn chủ sở hữu	167.953
5	Lợi nhuận trước thuế	12.369
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	10.042

\* Khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối nêu trên theo Báo cáo tài chính năm 2020 đã bao gồm lợi nhuận HTCN Năm Căn chưa phân phối 1.243 triệu đồng, khoản này sau khi phân phối, tất toán và kiểm toán riêng sẽ nộp ngân sách theo quy định vì HTCN này Công ty quản lý hộ ngân sách.



**B. Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập về BCTC:**

Ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau tại ngày 31/12/2020, cũng như Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận: *ve*

- ĐHCĐ Công ty;
- HĐQT, BKS, BDH (để biết);
- Lưu: VT, TK Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*[Signature]*  
**Hồ Tấn Luật**



**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận  
và cổ tức được chia năm 2020**

Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau;

Căn cứ Công văn số 3014/UBND-XD ngày 13/5/2016 của UBND tỉnh Cà Mau về việc sửa chữa các trạm bơm, mở rộng mạng đường ống ở một số khu vực đô thị Năm Căn;

Căn cứ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/6/2020;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt phát hành ngày 25/3/2021,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020 với những nội dung sau:

**1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:**

*ĐVT: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10.042	
2	Phân phối lợi nhuận		
2.1	Trừ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối HTCN Năm Căn (quản lý hộ Ngân sách)	1.243	
2.2	Lợi nhuận còn lại phân phối	8.799	
	Trích Quỹ đầu tư phát triển 2%	176	
	Trích quỹ thưởng người quản lý 3%	264	
	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi 20%	1.760	
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng 50%	880	
	+ Quỹ Phúc lợi 50%	880	
	Lợi nhuận chia cổ tức 75%	6.599	
	Tỷ suất cổ tức/Vốn cổ phần được chia	4,24%	



## 2. Kế hoạch thực hiện chia cổ tức:

- Thời gian chi trả: Thực hiện theo Khoản 4, Điều 135, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên).

- Thời gian chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức: Trong Quý IV/2021.

- Phương thức chi trả: Trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Thời gian thông báo chi cổ tức: Chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện việc chi trả cổ tức.

- kê khai số cổ tức, lợi nhuận được chia cho phần vốn Nhà nước: Thực hiện theo mẫu số 01/CTLNĐC theo Thông tư 61/2016/TT-BTC ngày 14/4/2016 nộp vào tài khoản Cục Thuế tỉnh Cà Mau.

- Thời hạn nộp cổ tức cho phần vốn Nhà nước: Thực hiện theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư 61/2016/TT-BTC là trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày có thông báo chia cổ tức, lợi nhuận.

- Địa điểm nhận cổ tức bằng tiền mặt: Phòng Kế toán Tài vụ Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau. Số 204 đường Quang Trung, khóm 03, phường 05, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận: 

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, BDH (để biết);
- Lưu: VT, TK Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Hồ Tấn Luật**



**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Phương án sản xuất kinh doanh,  
kế hoạch phân phối lợi nhuận và quỹ tiền lương năm 2021**

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau;

Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau năm 2020 và dự đoán tình hình năm 2021,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận và quỹ tiền lương năm 2021, như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
<b>I</b>	<b>Phương án sản xuất kinh doanh</b>		
1	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m <sup>3</sup>	15,8
2	Doanh thu	Triệu đồng	105.500
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	11.125
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	8.900
5	Nộp thuế và phí	Triệu đồng	25.000
<b>II</b>	<b>Phân phối lợi nhuận</b>		
1	Quỹ đầu tư phát triển	%	2
2	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty	%	3
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	%	20
4	Chia cổ tức	%	75



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021
<b>III</b>	<b>Quỹ tiền lương</b>		
	Tổng quỹ tiền lương	Triệu đồng	27.564
1	Quỹ tiền lương Người lao động	Triệu đồng	25.204,8
2	Quỹ tiền lương Người quản lý	Triệu đồng	2.316
3	Thù lao của Người quản lý không chuyên trách	Triệu đồng	43,2

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, BDH (để biết);
- Lưu: VT, TK Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Hồ Tấn Luật**



**TỜ TRÌNH**

**V/v chi trả tiền lương, thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị,  
Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021**

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021,

Để đảm bảo gắn trách nhiệm với quyền lợi của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) trong công tác điều hành, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thảo luận về việc chi trả tiền lương, thưởng, thù lao của HĐQT và BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

**I. Chi trả tiền lương, thưởng, thù lao của HĐQT và BKS năm 2020:**

**1. Tiền lương HĐQT, Trưởng BKS:**

- Tổng tiền lương Chủ tịch HĐQT : 408 triệu đồng.
- Tổng tiền lương TV HĐQT kiêm TGD : 396 triệu đồng.
- Tổng tiền lương TV HĐQT kiêm PTGD : 360 triệu đồng.
- Tổng tiền lương Trưởng BKS : 336 triệu đồng.

**2. Thù lao HĐQT, thành viên BKS:**

- Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh quản lý, điều hành công ty hưởng lương chuyên trách.

- Thù lao thành viên HĐQT (01 người): 20,4 triệu đồng.

*(Ghi chú: Số thành viên HĐQT không kiêm nhiệm chức danh quản lý, điều hành công ty là 02 người, trong đó 01 thành viên là đại diện của Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP không nhận thù lao thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau, 01 thành viên nhận thù lao 06 tháng do hết nhiệm kỳ).*

- Thù lao thành viên BKS không chuyên trách (02 người): 36 triệu đồng.



### 3. Tiền thưởng:

Tiền thưởng căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau.

## II. Kế hoạch tiền lương, thưởng, thù lao của HĐQT và BKS năm 2021:

### 1. Tiền lương HĐQT, Trưởng BKS:

- Tổng tiền lương Chủ tịch HĐQT : 432 triệu đồng.
- Tổng tiền lương TV HĐQT kiêm TGD : 420 triệu đồng.
- Tổng tiền lương TV HĐQT kiêm PTGD : 396 triệu đồng.
- Tổng tiền lương Trưởng BKS : 360 triệu đồng.

### 2. Thù lao HĐQT, thành viên BKS:

- Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh quản lý, điều hành công ty hưởng lương chuyên trách.
- Thù lao thành viên HĐQT không kiêm nhiệm chức danh quản lý, điều hành công ty (01 người): 43,2 triệu đồng.
- Thù lao thành viên BKS không chuyên trách (02 người): 36 triệu đồng.

### 3. Tiền thưởng:

Tiền thưởng căn cứ theo Tờ trình về việc “Thông qua phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận và quỹ tiền lương năm 2021” trình trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

#### Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, BDH (để biết);
- Lưu: VT, TKCty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Hồ Tấn Luật**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC CÀ MAU**

Số:..98.../TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cà Mau, ngày 18...tháng 5 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Cấp nước Cà Mau (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất chọn danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị cụ thể có trong danh sách để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 theo thứ tự ưu tiên, gồm các đơn vị kiểm toán có tên sau đây:

**1. Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt**

Địa chỉ: Số 386/51 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Công ty TNHH Kiểm toán VACO**

Địa chỉ: Lầu 6, tòa nhà HUD, số 159 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

Địa chỉ: Số 02 đường Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, BĐH (để biết);
- Lưu: VT, TK Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Hồ Tấn Luật**